TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST Ngày 12-12-2025 V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Phương;

Bà Chu Mai Hương.

-***Thư ký phiên toà*:** Bà Lý Thị Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Nông Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 84/2025/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 2001. Căn cước công dân số 020301004143 do Bộ C1 cấp ngày 04/7/2025; địa chỉ: Thôn P, xã K, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Vương Văn T1, sinh năm 1994. Căn cước công dân số 020094006759 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/7/2022; địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, các lời khai sau đó và trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Vương Văn T1 được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L (nay là xã N), tỉnh Lạng Sơn vào ngày 20/9/2022. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, anh Vương Văn T1 thường xuyên đánh chị Hoàng Thị T do quan điểm sống không hợp nhau. Chị Hoàng Thị T không thể

chịu được nhưng cũng không báo chính quyền địa phương, hai bên gia đình đều biết nhưng cũng không thể hàn gắn, động viên hai vợ chồng được. Đến tháng 01/2021 chị Hoàng Thị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay, hai vợ chồng không quan tâm, không liên lạc với nhau, chị Hoàng Thị T chỉ đi đăng ký kết hôn với anh Vương Văn T1 để con được đi học nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn và không thể quay lại sống với nhau. Nay chị Hoàng Thị T xác định tình cảm vợ chồng với anh Vương Văn T1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vương Văn T1.

Về con chung: Có 02 con chung là Vương Thị Khánh L, sinh ngày 01/3/2019 và Vương Thị Bảo T2, sinh ngày 28/9/2020, sống cùng anh Vương Văn T1 từ năm 2021 cho đến nay, được anh Vương Văn T1 nuôi dưỡng và chăm sóc bảo đảm, có chỗ ở ổn định và có ông nội là Vương Văn Đ hỗ trợ chỗ ở và chăm sóc. Khi ly hôn chị Hoàng Thị T đề nghị anh Vương Văn T1 là người trực tiếp nuôi cả 02 con đến khi đủ 18 tuổi, chị Hoàng Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cả 02 con mỗi con là 1.000.000 đồng/tháng/01 con cho đến khi đủ 18 tuổi. Trường hợp anh Vương Văn T1 yêu cầu chị Hoàng Thị T nuôi con thì chị cũng nhất trí và không yêu cầu anh Vương Văn T1 cấp dưỡng nuôi con vì anh Vương Văn T1 cũng không cấp dưỡng cho chị nuôi con.

Chị Hoàng Thị T làm ruộng thu nhập không ổn định, khoảng 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng/tháng và mẹ chị là Đặng Thị Đ1 hỗ trợ chỗ ở và nếu chị nuôi con thì sẽ hỗ trợ chị nuôi con. Anh Vương Văn T1 làm công việc gì chị Hoàng Thị T không nắm được.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị Hoàng Thị T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin giải quyết xét xử vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tòa án nhân dân khu vực 5- Lạng Sơn đã tiến hành tống đạthợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm traviệc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án raxét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Vương Văn T1 khôngtham gia tố tụng.

Tại biên bản xác minh ngày 13/11/2025, ông Vương Văn Đ - Bố đẻ của anh Vương Văn T1 cung cấp thông tin: Chị Hoàng Thị T và anh Vương Văn T1 mâu thuẫn như thế nào ông không nắm được nhưng chị Hoàng Thị T đã bỏ nhà đi từ năm 2021 đến nay không về nhà, đi đâu làm gì ông không rõ. Sau khi nhận được văn bản tố tụng của Tòa án anh Vương Văn T1 có ý kiến lại là do chị Hoàng Thị T không cấp dưỡng nuôi con nên anh Vương Văn T1 không đến Tòa án để giải quyết vụ án, anh Vương Văn T1 chỉ đồng ý ly hôn nếu chị Hoàng Thị T cấp dưỡng nuôi con chung. Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Vương Văn T1 có 02 con chung là cháu Vương Thị Khánh L và Vương Thị Bảo T2, hiện nay đang sống cùng ông và anh Vương Văn T1. Hiện nay anh Vương Văn T1 đang đi làm công ty, hàng tháng gửi tiền về cho ông để chăm lo cho 02 cháu, các cháu vẫn được ông và anh Vương Văn T1 nuôi dưỡng đảm bảo, đi học đầy đủ và có chỗ ở ổn định tại nhà ông. Anh Vương Văn T1 đi làm thu nhập như thế

nào ông không nắm được, thường xuyên về nhà vào cuối tuần. Từ ngày chị Hoàng Thị Thanh B đi không hỗ trợ gì ông và anh Vương Văn T1 trong việc chăm sóc các cháu.

Tại biên bản xác minh ngày 13/11/2025, ông Lý Văn D - Phó thôn Bản Mới 2, xã N, tỉnh Lạng Sơn cung cấp thông tin: Ông không nắm được mâu thuẫn vợ chồng của chị Hoàng Thị T và anh Vương Văn T1 nhưng từ lâu đã không thấy chị Hoàng Thị T sinh sống tại thôn. Về con chung của chị Hoàng Thị T và anh Vương Văn T1, 02 cháu hiện nay đang được anh Vương Văn T1 và ông nội là ông Vương Văn Đ chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo, được đi học đầy đủ. Hiện nay anh Vương Văn T1 đang đi làm công ty thu nhập như thế nào ông không nắm được. Tại thôn chi phí để nuôi một cháu nhỏ khoảng 2.000.000 đồng/ tháng tùy thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh của từng gia đình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơnkhông thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.Bị đơn anh Vương Văn T1 đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu ly hôn: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy: Chị Hoàng Thị T kết hôn với anh Vương Văn T1 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L (nay là xã N), tỉnh Lạng Sơn vào ngày 20/9/2022 đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, anh Vương Văn T1 thường xuyên đánh chị Hoàng Thị T do quan điểm sống không hợp nhau. Anh Vương Văn T1 đã nhận được thông tin yêu cầu ly hôn chị Hoàng Thị T, đã có ý kiến thông qua ông Vương Văn Đ là bố đẻ về việc anh chỉ đồng ý ly hôn khi chị Hoàng Thị T cấp dưỡng nuôi con nhưng không tham gia tố tụng tại Tòa án. Xét thấy tình trạng hôn nhân của giữa chị Hoàng Thị T và anh Vương Văn T1 có nhiều mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Vương Văn T1.

Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Vương Văn T1 có 02 con chung là cháu Vương Thị Khánh L, sinh ngày 01/3/2019 và Vương Thị Bảo T2, sinh ngày 28/9/2020. Khi ly hôn chị Hoàng Thị T yêu cầu anh Vương Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi và chị Hoàng Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng/01 con cho đến khi đủ 18 tuổi. Xét thấy anh Vương Văn T1 đi làm công ty, có thu nhập, có chỗ ở ổn định tại nhà bố đẻ ông Vương Văn Đ và trực tiếp nuôi dưỡng 02

cháu từ trước đến nay nên anh Vương Văn T1 đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị giao 02 cháu cho anh Vương Văn T1 tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi cháu 18 tuổi, ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị T tự nguyện cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng/con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung không có, do vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã được Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng không có mặt. Nguyên đơn đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Vương Văn T1, đăng ký thường trú và chỗ ở tại thôn B, xã N, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Vương Văn T1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L (nay là xã N), tỉnh Lạng Sơn vào ngày 20/9/2022, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, chị Hoàng Thị T và anh Vương Văn T1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau, hiện nay không còn chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau. Anh Vương Văn T1 đã nhận được thông tin yêu cầu ly hôn chị Hoàng Thị T, đã có ý kiến thông qua ông Vương Văn Đ là bố đẻ về việc anh chỉ đồng ý ly hôn khi chị Hoàng Thị T cấp dưỡng nuôi con nhưng không gia tố tụng tại Tòa án, không cung cấp bản khai, thể hiện anh Vương Văn T1 cũng không có ý định hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị Hoàng Thị T. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Hoàng Thị T và anh Vương Văn T1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị T là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Vương Văn T1 có 02 con chung là cháu Vương Thị Khánh L, sinh ngày 01/3/2019 và Vương Thị Bảo T2, sinh ngày 28/9/2020. Khi ly hôn chị Hoàng Thị T yêu cầu anh Vương Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi và

chị Hoàng Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng/01 con cho đến khi đủ 18 tuổi. Xét thấy anh Vương Văn T1 đi làm công ty, có thu nhập, có chỗ ở ổn định và trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu từ trước đến nay nên anh Vương Văn T1 đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung. Do vậy, để bảo đảm sự phát triển toàn diện cho trẻ em và theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho anh Vương Văn T1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; chị Hoàng Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hằng tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho mỗi con từ tháng 01/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Trường hợp chị Hoàng Thị Thanh C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất theo quy định. Chị Hoàng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Hoàng Thị T thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Vương Văn T1.

(Đăng ký kết hôn số 30, đăng ký ngày 20/9/2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L (nay là xã N), tỉnh Lạng Sơn)

2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là cháu Vương Thị Khánh L, sinh ngày 01/3/2019 và Vương Thị Bảo T2, sinh ngày 28/9/2020 cho anh Vương Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị

Hoàng Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hằng tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho mỗi con từ tháng 01/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Hoàng Thị T thực hiện quyền này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án, người phải thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền án phí chị Hoàng Thị T phải nộp là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000789 ngày 05/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Chị Hoàng Thị T phải nộp tiếp số tiền án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Mai